

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011 CÔNG TY CỔ PHẦN GENTRACO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Gentraco đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 10/02/2007.
- Nội dung Biên bản cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Gentraco ngày 11/03/2011.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua biểu quyết các nội dung sau:

1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, tỷ lệ biểu quyết: 100 %
2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, tỷ lệ biểu quyết: 100 %

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2011
1	Tổng Doanh thu	3.882.065.000.000
2	LN sau thuế từ tài sản sở hữu Gen 100%	46.404.000.000
3	LN từ 2 công ty thành viên theo tỷ lệ sở hữu	5.388.000.000
4	Tổng Lợi nhuận sau thuế	51.792.000.000
5	Chia cổ tức (đ/cp)	2.500
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	1,33%
7	EPS	3.977,15

3. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2010, tỷ lệ biểu quyết: 100%

STT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế 2010	117.197.567.449	1
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2010	21.215.963.938	2
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2010	95.981.603.511	3=1-2

4	Điều chỉnh loại trừ phần lãi do đánh giá tài sản góp vốn vào Công ty TNHH MTV Gạo Việt	47.884.628.558	(*)
5	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2010	48.096.974.953	5=3-4
6	Điều chỉnh lợi nhuận đã phân phối trong năm	13.159.470.109	
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế 2010	34.937.504.844	7=5-6
8	Trích các quỹ theo quy định, trong đó:	5.065.938.202	
	- Trích quỹ dự phòng tài chính 5%:	-	Không trích
	- Trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	-	Không trích
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10%:	3.493.750.484	
	- Trích khen thưởng HĐQT đạt chỉ tiêu KH 4,5%:	1.572.187.718	
9	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	29.871.566.642	9=7-8
10	Lợi nhuận chia cho cổ phần phổ thông	29.871.566.642	
11	Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành đến 28/02/2011	9.908.165	
12	Trả cổ tức năm 2010 tỷ lệ 30%:	29.734.395.000	
	Trong đó:		
	- Tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền mặt tỷ lệ 10% (ngày chốt danh sách 31/12/2010)	9.918.065.000	(đã chi trả đợt 1/2010)
	- Trả cổ tức đợt 2/2010 bằng tiền mặt tỷ lệ 5% (thực hiện sau khi được ĐHĐCĐ thông qua)	4.954.082.500	
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% (thực hiện sau khi được ĐHĐCĐ thông qua)	14.862.247.500	
13	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2010	137.171.642	13=10-12

4. Thông qua tăng Vốn điều lệ Công ty lên 130.224.030.000 tỷ đồng năm 2011, tỷ lệ biểu quyết: 100 %

4.1 Trả cổ tức đợt 2/2010 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 15%

- Vốn điều lệ hiện tại: 100.499.550.000 đồng # 10.049.955 cổ phiếu, trong đó số cổ phiếu đang lưu hành đến ngày 28/02/2011 là 9.908.165 cổ phiếu.

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng / 1 cổ phiếu

- Tỷ lệ trả cổ tức: 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới)

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.486.224 cổ phiếu

- Giá trị vốn cổ phiếu phát hành: 14.862.240.000 đồng.

- Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- Nguồn vốn hợp pháp để trả cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ phiếu trả cổ tức sẽ được phát hành từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2010.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu được trả cho cổ đông dưới hình thức cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ ở hàng thập

phân thì công ty sẽ quy ra bằng tiền mặt trả cho cổ đông với giá bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ví dụ 1: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, nhà đầu tư A sở hữu 1.110 cổ phiếu thì số cổ tức bằng cổ phiếu theo tính toán là 166,5 cổ phiếu. Số cổ tức bằng cổ phiếu thực nhận là 166 cổ phiếu và Công ty sẽ thanh toán bằng tiền cho cổ đông đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,5 cổ phiếu, tương đương 5.000 đồng.

4.2 Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Tỷ lệ thưởng cổ phiếu: 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.486.224 cổ phiếu
- Giá trị vốn cổ phiếu phát hành: 14.862.240.000 đồng (chiếm 82,25% thặng dư vốn cổ phần).
- Đối tượng nhận cổ phiếu thưởng: Cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu thưởng.
- Nguồn vốn hợp pháp để phát hành cổ phiếu thưởng: Cổ phiếu thưởng sẽ được phát hành từ nguồn thặng dư vốn cổ phần của công ty. Thặng dư vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2010 là 18.069.920.444 đồng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số cổ phiếu lẻ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nhỏ hơn 1) sẽ được công ty huỷ bỏ.

Ví dụ 2: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, nhà đầu tư A sở hữu 1.110 cổ phiếu thì số cổ phiếu thưởng theo tính toán là 166,5 cổ phiếu. Số cổ phiếu thưởng thực nhận là 166 cổ phiếu và Công ty sẽ huỷ bỏ số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu.

- Quyền nhận cổ phiếu thưởng sẽ không được phép chuyển nhượng, các cổ đông có cổ phiếu trong tình trạng hạn chế vẫn được nhận cổ phiếu thưởng.

Thời gian thực hiện: Sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước công bố nhận đủ hồ sơ.

Việc phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu được tiến hành cùng một lúc (cùng một ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền)

Tổng Vốn điều lệ sau khi phát hành: 130.224.030.000 đồng (13.022.403 cổ phiếu)

UY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Lập phương án phát hành cổ phiếu thưởng chi tiết cho cổ đông hiện hữu: Khối lượng phát hành, tỷ lệ chia cổ phiếu thưởng, thời gian thực hiện, nguồn vốn thực hiện, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).
- Lựa chọn và cân đối nguồn vốn hợp pháp để chia cổ phiếu thưởng.
- Lập phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Khối lượng phát hành, tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu, thời gian thực hiện, nguồn vốn thực hiện, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành, hoàn tất các thủ tục liên quan để triển khai phương án phát hành.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ năm 2011 và đăng ký lại giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định.

5. Thông qua việc huỷ bỏ Phương án phát hành 20 tỷ trái phiếu doanh nghiệp chuyên đổi đã thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số 01/2010.NQ.ĐHĐCĐ ngày 26/03/2010, tỷ lệ biểu quyết: 100%
6. Thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2011 là 60.000.000 đồng/tháng, tỷ lệ biểu quyết: 100 %
7. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được lựa chọn bổ sung ngành nghề kinh doanh mới trong năm 2011 phù hợp theo quy định của pháp luật, tỷ lệ biểu quyết: 100 %
8. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách được chấp thuận của UBCKNN cho Báo cáo tài chính năm 2011, tỷ lệ biểu quyết: 100%

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11/03/2011.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Gentraco có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Điều 3 (triển khai thực hiện)
- Lưu hồ sơ ĐHĐCĐ

